

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2
MÔN SINH HỌC 11
Năm học 2024 - 2025

A- HÌNH THỨC KIỂM TRA:

70% câu hỏi trắc nghiệm, 30% câu hỏi tự luận.

B- NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA

Từ bài 15 đến bài 20

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN:

Câu 1. Phát biểu nào sau đây là đúng về sự lan truyền xung thần kinh (XTK)?

- A. Trên sợi thần kinh không có bao miêlin, XTK lan truyền theo cách nhảy cóc từ eo Ranvie này sang eo Ranvie khác.
- B. XTK xuất hiện và lan truyền trên sợi thần kinh ngay cả khi tế bào thần kinh ở trạng thái nghỉ ngơi.
- C. Tốc độ lan truyền XTK trên sợi thần kinh có bao miêlin nhanh hơn so với sợi thần kinh không có bao miêlin.
- D. Trên sợi thần kinh có bao miêlin, XTK lan truyền liên tục từ vùng này sang vùng khác kề bên.

Câu 2: Chất hóa học được tiết ra từ cơ thể động vật, chất này đóng vai trò tín hiệu giúp các cá thể cùng loài có thể nhận biết và giao tiếp với nhau được gọi là

- A. phytohormon B. dịch tiêu hóa C. enzyme D. pheromone

Câu 3: Hình sau đây mô tả cấu tạo của synapse. Vị trí số 3 là

- A. Chùy synapse. B. Màng trước synapse.
- C. Màng sau synapse. D. Khe synapse.

Câu 4: Kích thích quá trình chín của quả là vai trò của hormone

- A. Auxin. B. Ethylene. C. Cytokinin. D. Gibberellin.

Câu 5: Tinh tinh con học cách đập vỡ vỏ hạt cứng bằng cách quan sát tinh tinh mẹ. Đây là ví dụ về hình thức học tập nào?

- A. Học xã hội. B. In vết. C. Học liên hệ. D. Quen nhờn.

Câu 6: Khi nói về đặc điểm sinh trưởng và phát triển của động vật. Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Tốc độ sinh trưởng và phát triển của cơ thể đồng đều ở các giai đoạn khác nhau.
- B. Tốc độ sinh trưởng và phát triển của cơ thể không đồng đều ở các giai đoạn khác nhau.
- C. Tốc độ sinh trưởng và phát triển của các mô cơ quan khác nhau là không giống nhau
- D. Sự sinh trưởng và phát triển ở động vật diễn ra ở hầu hết các cơ quan trong cơ thể

Câu 7: Tập tính nào sau đây là tập tính bẩm sinh?

- A. Sự di cư của cá hồi. B. Báo săn mồi.
- C. Vẹt nói được tiếng người. D. Vỗ tay, cá nổi lên mặt nước tìm thức ăn.

Câu 8: Phản ứng động vật phớt lờ, không trả lời những kích thích lặp lại nhiều lần khi kích thích đó không gây nguy hiểm là ví dụ về hình thức học tập nào sau đây ở động vật?

- A. Quen nhờn B. In vết C. Học xã hội D. Học liên kết

Câu 9: Ion Ca^{2+} có vai trò gì trong quá trình truyền tin qua synapse?

- A. Tạo môi trường thích hợp để các chất trung gian hoá học hoạt động.
- B. Kích thích gắn túi chứa chất trung gian hoá học vào màng trước synapse và vỡ ra.
- C. Tăng cường tái phân cực ở màng trước synapse .
- D. Xúc tác sự tổng hợp chất trung gian hoá học.

Câu 10: Người nông dân nuôi cá chép, khi mua về cá dài khoảng 17,3 cm, nặng 0,3 -0,5 kg/con; sau năm thứ nhất dài khoảng 20,6 cm, nặng 0,7 - 1 kg/con. Thông tin trên nói về

- A. Dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng ở sinh vật.
- B. Dấu hiệu đặc trưng của phát triển ở sinh vật
- C. Phân hoá tế bào và phát sinh hình thái
- D. Tăng kích thước cơ thể.

Câu 11: Thứ tự chính xác sơ đồ cung phản xạ tự vệ ở người:

- A. Thụ quan đau ở da → Đường cảm giác → Tủy sống → Đường vận động → Cơ co
- B. Thụ quan đau ở da → Đường vận động → Tủy sống → Đường cảm giác → Cơ co
- C. Thụ quan đau ở da → Tủy sống → Đường cảm giác → Đường vận động → Cơ co
- D. Thụ quan đau ở da → Đường cảm giác → Đường vận động → Tủy sống → Cơ co

Câu 12: Tại sao người ta thường bấm ngọn đối với các cây trồng lấy ngọn cành: bí, mướp, su su?

- A. Kích thích mọc các nhánh bên để nâng cao hiệu quả kinh tế.
- B. Để cho thân cây to, có nhiều nhánh.
- C. Duy trì ưu thế đỉnh để giúp thân dài nhất.
- D. Để cây có thể vươn đón ánh sáng.

Câu 13: Đặc điểm nào không thuộc tập tính học được?

- A. Được hình thành trong đời sống cá thể.
- B. Được di truyền từ bố mẹ.
- C. Không được di truyền từ bố mẹ.
- D. Mang tính cá thể.

Câu 14: Trong quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật, nếu thiếu coban (Co) thì gia súc sẽ mắc bệnh thiếu máu ác tính, dẫn đến giảm sinh trưởng. Hiện tượng trên là ảnh hưởng của nhân tố nào đến sự sinh trưởng và phát triển của động vật?

- A. Ánh sáng.
- B. Thức ăn.
- C. Độ ẩm.
- D. Nhiệt độ.

Câu 15. Có bao nhiêu ví dụ sau đây là hình thức học tập thông qua nhận thức và giải quyết vấn đề?

- I. Giải toán khó.
- II. Học ngoại ngữ.
- III. Tránh đường dây điện khi trời mưa bão.
- IV. Không đi tiêu tiện nơi công cộng.
- V. Gãi khi bị ngứa.

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 16: Cảm ứng ở thực vật là:

- A. Phản ứng vận động của các cơ quan thực vật đối với kích thích
- B. Phản ứng sinh trưởng của các cơ quan thực vật đối với kích thích
- C. Phản ứng vươn tới của các cơ quan thực vật đối với kích thích
- D. Phản ứng tránh xa của các cơ quan thực vật đối với kích thích

Câu 16. Không dùng Auxin nhân tạo đối với nông phẩm trực tiếp làm thức ăn là vì:

- A. Làm giảm năng suất của cây sử dụng lá.
- B. Không có enzyme phân giải nên tích lũy trong nông phẩm sẽ gây độc hại đối với người và gia súc.
- C. Làm giảm năng suất của cây sử dụng củ.
- D. Làm giảm năng suất của cây sử dụng thân.

Câu 17: Cho các dấu hiệu sau:

- 1. Con bò tăng khối lượng từ 50 kg đến 100 kg
- 2. Con gà trống mọc mào
- 3. Con gà mái đẻ trứng
- 4. Con rắn tăng chiều dài cơ thể thêm 20 cm

Số dấu hiệu biểu hiện sự sinh trưởng của động vật là

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4

Câu 18: Vai trò của ứng động đối với đời sống thực vật là:

- A. Giúp cây biến đổi quá trình sinh lí - sinh hoá theo nhịp đồng hồ sinh học.
- B. Giúp cây biến đổi đa dạng đối với sự biến đổi của môi trường đảm bảo cho cây tồn tại và phát triển.
- C. Giúp cây phản ứng kịp thời trước những thay đổi của điều kiện môi trường để tồn tại và phát triển.
- D. Giúp cây thích nghi đa dạng với những tác động của môi trường đảm bảo cho cây tồn tại và phát triển.

Câu 19. Động vật nào dưới đây có hệ thần kinh dạng lưới ?

- A. Bọ rùa B. Đỉa C. Giun đũa D. San hô

Câu 20. Cảm ứng ở động vật có đặc điểm:

- A. Diễn ra nhanh, dễ nhận ra B. Diễn ra chậm, dễ nhận ra
- C. Diễn ra chậm, khó nhận ra D. Diễn ra nhanh, khó nhận ra

Câu 21: Ý nào *không* đúng với cảm ứng của ruột khoang?

- A. Cảm ứng ở toàn bộ cơ thể.
- B. Toàn bộ cơ thể co lại khi bị kích thích
- C. Tiêu phí nhiều năng lượng
- D. Tiêu phí ít năng lượng

Câu 22: Nguồn gốc của phản xạ không điều kiện?

- A. Do huấn luyện mà có B. Do tập tính xã hội
- C. Do bẩm sinh D. Do mẹ dạy con

Câu 23 Phản xạ nào dưới đây là phản xạ có điều kiện ?

- A. Sờ gai ốc khi có gió lạnh lùa qua B. Rút tay lại khi chạm phải vật nóng
- C. Vã mồ hôi khi ăn đồ chua D. Bỏ chạy khi có báo cháy

Câu 24:.. Tập tính ở động vật được chia thành các loại sau:

- A. Bẩm sinh, học được, hỗn hợp B. Bẩm sinh, học được, học ngầm.
- C. Bẩm sinh, hỗn hợp, vị tha. D. Học được, hỗn hợp, học khôn.

Câu 25: Người đi xe máy trên đường thấy đèn đỏ thì dừng lại là tập tính

- A. Hỗn hợp B. Bẩm sinh C. Học được D. Vừa bẩm sinh, vừa hỗn hợp

Câu 26: Chất hóa học được tiết ra từ cơ thể động vật, chất này đóng vai trò tín hiệu giúp các cá thể cùng loài có thể nhận biết và giao tiếp với nhau được gọi là

- A. Phytohormone. B. Dịch tiêu hóa. C. Enzyme. D. Pheromone.

Câu 27: Nếu thả 1 hòn đá nhỏ bên cạnh con rùa, rùa sẽ rút đầu và chân vào mai. Lặp lại hành động đó nhiều lần thì rùa sẽ không rút đầu và chân vào mai nữa. Đây là 1 ví dụ về hình thức học tập

- A. In vết. B. Quen nhờn.
- C. Học liên kết D. Nhận thức và giải quyết vấn đề.

Câu 28: Chuột bắt ngờ đập phải “ cần gạt” và có được thức ăn. Sau nhiều lần như vậy chuột đã học được: đôi thì đập cần gạt để “ giải quyết cơn đói bụng”. Đây là kiểu hình thức học tập nào?

- A. Quen nhờn B. In vết C. Điều kiện hóa hành động D. Điều kiện hóa đáp ứng

Câu 29: Vòng đời là gì?

- A. Là khoảng thời gian tính từ khi cơ thể chết đi, sinh ra, lớn lên đẻ con và chết đi
- B. Là khoảng thời gian tính từ khi cơ thể sinh ra, lớn lên, phát triển thành cơ thể trưởng thành, sinh sản tạo cơ thể mới, già rồi chết đi

C. Là khoảng thời gian tính từ khi cơ thể sinh ra, lớn lên, phát triển thành cơ thể trưởng thành, sinh sản tạo cơ thể mới.

D. Là khoảng thời gian tính từ khi cơ thể sinh ra và chết đi.

Câu 30: Trình tự nào dưới đây thể hiện đúng các thành phần của một cung phản xạ?

A. Cơ quan thụ cảm → Cơ → Nơron cảm giác → Nơron vận động → Tủy sống

B. Cơ quan thụ cảm → Nơron vận động → Tủy sống → Nơron cảm giác → Cơ

C. Cơ quan thụ cảm → Tủy sống → Nơron cảm giác → Nơron vận động → Cơ

D. Cơ quan thụ cảm → Nơron cảm giác → Tủy sống → Nơron vận động → Cơ

Câu 31. Vì sao tập tính học tập ở người và động vật có hệ thần kinh phát triển được hình thành rất nhiều?

A. Vì số tế bào thần kinh rất nhiều và tuổi thọ thường cao.

B. Vì sống trong môi trường phức tạp.

C. Vì hình thành mối liên hệ mới giữa các nơron.

D. Vì có nhiều thời gian để học tập.

Câu 32: Cấu tạo của neuron?

A. Thân, sợi cong, sợi nhánh

B. Thân, sợi nhánh, sợi trục

C. Đầu, thân, nhánh

D. Đầu, nhánh, trục

Câu 33. Sinh trưởng ở thực vật là quá trình:

A. Tăng chiều dài cơ thể

B. Tăng về chiều ngang cơ thể

C. Tăng về khối lượng cơ thể

D. Tăng về khối lượng và kích thước cơ thể

Câu 34. Tuổi thọ của sinh vật là?

A. Thời gian tán tỉnh bạn tình của sinh vật

B. Thời gian sinh con của sinh vật

C. Thời gian mà sinh vật chết

D. Thời gian sống của sinh vật

Câu 35: Dùng hoocmôn thực vật nào sau đây để nuôi cấy tế bào và mô thực vật, kích thích chồi nách sinh trưởng?

A. IAA

B. GA

C. Cytôkinin.

D. ABA

Câu 36: Ở thực vật, Ethylene có tác dụng gì?

A. Làm chậm quá trình già của tế bào.

B. Kích thích nảy mầm của hạt.

C. Thúc quả chóng chín, rụng lá.

D. Kích thích ra rễ phụ.

II. ĐÚNG SAI:

Câu 1: Ở loài chim tu hú, thay vì làm tổ, đẻ trứng rồi ấp và chăm con như những loài chim khác vào mùa sinh sản, chim tu hú cái thường đi tìm tổ chim chích và gửi trứng của mình ở trong đó. Trước khi bỏ đi, chim tu hú mẹ không quên “tắm bổ” cho mình bằng một quả trứng chim chích, vừa mới được vài ngày tuổi. Vì trứng chim tu hú khá giống trứng của loài chim chích, khiến chim chích cứ vô tư ấp nở như lẽ tự nhiên. Ngoài ra, thức ăn của tu hú mẹ là các loài sâu có độc tố. Đối với chim tu hú trưởng thành chúng có khả năng miễn nhiễm, tuy vậy ở chim tu hú non còn yếu ớt rất dễ gặp nguy hiểm, thậm chí mất mạng khi ăn phải loài sâu này.

Hãy cho biết nhận định sau đây Đúng/Sai?

a. Loài chim tu hú đẻ trứng vào tổ của chim chích và để chim chích ấp trứng thay mình là tập tính bẩm sinh.

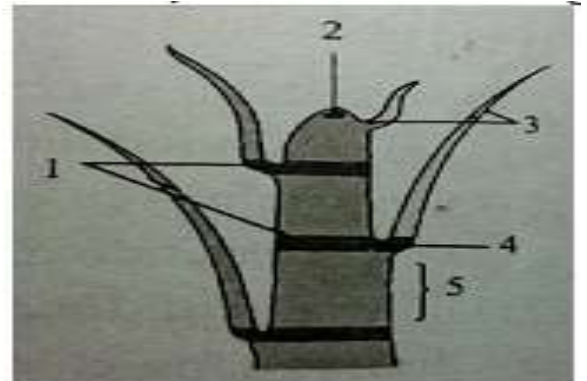
b. Khi nhìn thấy những quả trứng của chim chích, tập tính săn mồi của chim tu hú trở dậy và chúng ăn luôn những quả trứng đó.

c. Tập tính vị tha đã khiến chim chích vô tư ấp trứng của chim tu hú.

d. Để và nhờ loài khác nuôi hộ con của mình là việc làm cần thiết để tránh nguy hiểm cho con non.
c. sai, vì chim chích không thể nhận ra trứng của chim tu hú chứ không phải tập tính vị tha.

Câu 2: Hình bên mô tả tóm tắt các bộ phận của một ngọn cây, hãy cho biết các nhận định sau đây đúng hay sai:

- (2) là mô phân sinh đỉnh (Đ)
- (5) là mô phân sinh bên (S)
- (2) có ở cả thực vật một và hai lá mầm còn (5) chỉ có ở thực vật một lá mầm. (Đ)
- Trong kĩ thuật invitro (2) là nguyên liệu nuôi cấy tạo cây hoàn chỉnh, giúp nhân nhanh các giống cây trồng trong thời gian ngắn. (Đ)

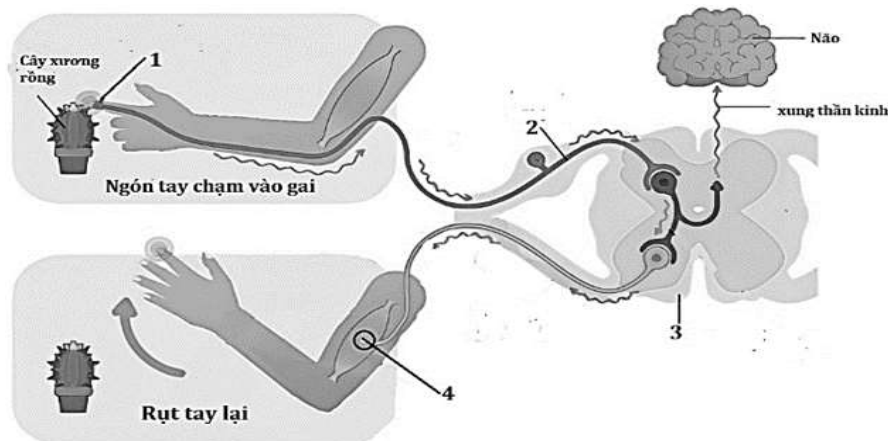


Câu 3. Để bảo vệ thành quả nông nghiệp của mình, loài người khi thấy chim ăn lúa thường tìm mọi cách làm cho chim sợ. Chim đang kiếm ăn trên ruộng lúa chỉ cần thấy bóng người đã sợ hãi, bay đi. Lợi dụng tập tính này người làm bù nhìn giả dạng người để dọa chim. Ngày nay người ta thường ghi âm tiếng kêu báo động các loại chim hay tiếng kêu của kẻ thù của chúng. Khi âm thanh này phát ra hiệu quả còn cao hơn bù nhìn trong điều kiện âm thanh có thể đi được xa.

Mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai về ứng dụng này?

- Người ta làm bù nhìn ở ruộng lúa là ứng dụng tập tính bẩm sinh của chim.
- Ngày nay người ta thường ghi âm tiếng kêu báo động các loại chim hay tiếng kêu của kẻ thù của chúng để phát âm thanh đuổi chim. Cơ sở của biện pháp này là dựa vào nghiên cứu tập tính bảo vệ lãnh thổ, tập tính tự vệ, tập tính săn mồi của nhiều loài chim mà con người ghi nhận được.
- Làm bù nhìn ở ruộng lúa lâu ngày có thể dẫn đến hiện tượng “quen nhờn”, chim không sợ nữa.
- Phát âm thanh tiếng kêu báo động các loại chim hay tiếng kêu của kẻ thù có thể sẽ hiệu quả hơn làm bù nhìn.

Câu 4. Hình dưới mô tả hệ cung phản xạ của người khi tay chạm vào cây xương rồng, mỗi mệnh đề sau là đúng hay sai?



- Các số lần lượt là: (1) Thụ quan đau ở da; (2) neuron cảm giác, (3) tủy sống, (4) neuron vận động.
- Hệ thần kinh trung ương là não bộ, và các dây thần kinh là nơi xử lí thông tin, đưa ra quyết định trả lời kích thích, lưu giữ thông tin.

c) Hiện tượng co rút tay lại là phản xạ không điều kiện.

d) Tín hiệu thần kinh được dẫn truyền từ dây thần kinh ngoại biên đến cơ vân bằng synapse nhờ đó tay mới co rút lại.

III. PHẦN TRẢ LỜI NGẮN:

Câu 1: Cho các đặc điểm sau:

- (1) Do tủy sống điều khiển;
- (2) Di truyền được, đặc trưng cho loài;
- (3) Mang tính bẩm sinh và bền vững;
- (4) Có số lượng không hạn chế.

Có bao nhiêu đặc điểm của phản xạ **không** điều kiện?

Câu 2: Cho các loài động vật sau: sư tử, thủy tức, cá, sứa, cua, giun đốt và mực. Có bao nhiêu loài động vật có hệ thần kinh dạng lưới?

Câu 3: Cho các đặc điểm sau:

- (1) Khi số lượng các synapse trong cung phản xạ tăng lên thì mức độ phức tạp của tập tính cũng tăng lên
 - (2) Tập tính bẩm sinh thường rất bền vững
 - (3) Hầu hết tập tính học được đều bền vững
 - (4) Sự hình thành tập tính học được ở động vật phụ thuộc vào mức độ tiến hóa của hệ thần kinh
 - (5) Một số tập tính của động vật như tập tính sinh sản, ngủ đông là kết quả phối hợp hoạt động của hệ thần kinh và hệ nội tiết
 - (6) Một số tập tính bẩm sinh do kiểu gen quy định
- Có bao nhiêu phát biểu trên đúng về tập tính ?

Câu 4: Có bao nhiêu phản xạ dưới đây là phản xạ bẩm sinh?

- (1) Phản xạ bú ở trẻ sơ sinh.
- (2) Phản xạ khóc ở trẻ sơ sinh.
- (3) Phản xạ toát mồ hôi khi tập thể dục.
- (4) Phản xạ co chân lại khi dẫm phải đinh.
- (5) Phản xạ rút tay lại khi vô tình chạm vào vật nóng.

Câu 5: Cho các thông tin sau:

- (1) Sự gia tăng về chiều dài của cơ thể thực vật.
- (2) Do hoạt động của mô phân sinh bên.
- (3) Có ở tất cả các loài thực vật.
- (4) Có ở thực vật một lá mầm.

Có bao nhiêu thông tin đúng về sinh trưởng thứ cấp ở thực vật?

Câu 6: Cho các loại hạch sau: hạch não, hạch bụng, hạch ngực, hạch đầu, hạch thân. Hệ thần kinh của côn trùng có bao nhiêu loại hạch

Đáp án: 3

Câu 7. Có mấy loại hướng động?

Đáp án: 5

Câu 8. Cơ quan tiền đình gồm mấy bộ phận ?

Đáp án: 3

IV. TỰ LUẬN:

Câu 1: Giải thích vì sao những người làm việc hoặc sống trong môi trường có âm thanh cường độ cao thường xuyên như công nhân nhà máy dệt, người dân sống gần đường tàu,... dễ bị giảm thính lực?

Câu 2: Khái niệm ứng động? Phân biệt ứng động sinh trưởng và ứng động không sinh trưởng?

Câu 3: Tại sao hoạt động di cư của loài chim có vai trò quan trọng đối với sinh tồn của chúng?

Câu 4: Tại sao chúng ta có thể cảm nhận được vị trí và chuyển động của cơ thể dù đang nhắm mắt?

Câu 5: Tại sao sau 45' học bài căng thẳng chúng ta cần có 5'-10' giải lao?

Câu 6: Phân tích một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật?

*****HẾT*****